

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 61/ 2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/7/2022

V.v Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Việt Thành

2/ Bà Nguyễn Ngọc Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B – thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 360/QĐST, ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lữ Châu Nguyên A**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: 56 ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: 340/4D C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Lữ Châu Nguyên A trình bày:

Ông và bà H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2016, nhưng đến năm 2018 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Quá trình hôn nhân có thời gian đầu hạnh phúc, nhưng khoảng 02 năm sau kết hôn, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong các mối quan

hệ gia đình. Vợ chồng đã có nói chuyện, bàn bạc tìm hướng khắc phục nhưng vẫn không có tiếng nói chung. Nay xét thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này, nên ông A có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lữ Nguyễn Gia Đ, sinh năm 2016, cháu Đ từ trước đến nay vẫn do ông A nuôi dưỡng, do vậy ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Xác định không có

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – bà Nguyễn Thị Hồng H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành lập thủ tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa;

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền giải quyết và thẩm thủ tục tố tụng: ông A và bà H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phía bị đơn- bà H đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các thông báo triệu tập nhiều lần, nhưng bà H từ chối nhận. Để đảm bảo thủ tục tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo, cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nhà bà H và Ủy ban nhân dân phường B, nơi bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú. Nay căn cứ các thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bà H theo quy định tại Điều 179, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn cho thấy, vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng hiện đã ly thân mà không có biện pháp nào hàn gắn nào, cho thấy hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông A đối với bà H, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông A xác định, ông bà có một con chung là cháu Lữ Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 28/01/2016, cháu Đ hiện do ông A đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, điều này phù hợp với nguyện vọng mà cháu Đ đã thể hiện tòa, là muốn sống với cha. Do vậy, đây là căn cứ để chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông A. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con ông A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 179, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lữ Châu Nguyên A đối với bà Nguyễn Thị Hồng H.
 2. Về con chung: Giao cháu Lữ Nguyễn Gia Đ (nam), sinh ngày 28/01/2016 cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng.
- Không đặt ra xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà H không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Lữ Châu Nguyên A phải nộp 300.000 đồng. chuyển tiền tạm ứng án phí ông Anh đã nộp theo biên lai thu số 0002499 ngày 13/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B thành án phí

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận B;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q B.
- UBND p B, Q B
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ

